TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ - ST
Ngày 28/4//2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Nhân Trác.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoan

2. Bà Nguyễn Thị Hồng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2023/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2023 *"Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12A/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST – HNGĐ ngày 10/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1977; Nơi ĐKHKTT: Thôn Ô M, xã Hưng Đ, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Nghi Kh, xã Tân K, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977 ; Nơi cư trú: Thôn Ô M, xã Hưng Đ, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương.

(*Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh H vắng mặt không có lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Bùi Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải đăng ký ngày 07/9/1999. Sau khi kết hôn anh chị sống tại quê Hưng Đạo, cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra bất hòa, đánh cãi nhau, anh chơi bời cờ bạc, rượu chè, không quan tâm chăm lo gì đến gia đình, chị đã cho hai con về quê ngoại sinh sống từ năm 2013, kể từ đó đến nay anh chị sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có hai con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 21/7/2000 và Nguyễn Thị Huyền, sinh ngày 22/5/2007. Hiện nay cháu Tùng đã trưởng thành, chị không đề nghị Tòa án giải quyết, cháu Huyền đang ở với chị. Vợ chồng ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu Huyền và không yêu cầu anh H phải thực hiện việc cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị Bùi Thị L kết hôn với nhau là tự nguyện, anh chị kết hôn năm nào anh không nhớ, vợ chồng sống vui vẻ hạnh phúc được một thời gian thì chị L tự ý bỏ về quê bố mẹ đẻ sinh sống, nay chị L có đơn ly hôn anh, anh không nhất trí và anh không trình bày nội dung nào khác và anh cũng không nhận bất kỳ văn bản nào của Tòa án và cũng không ký bất kỳ văn bản nào.

Tại biên bản lấy lời khai bà Đỗ Thị Lập trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh H, sau khi anh H, chị L kết hôn với nhau, anh chị sống trên diện tích đất bà cho vợ chồng. Cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thỉnh thoảng có uống rượu, không làm chủ bản thân nên vợ chồng có xảy ra đánh, cãi nhau. Chị L đã đưa hai con về quê mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh H, việc ly hôn là của anh chị bà không can thiệp, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

Tại biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Hồng Anh trình bày: Anh là anh trai của anh H, trong thời gian chung sống anh chị thỉnh thoảng có xảy ra đánh cãi nhau, nguyên nhân mâu thuẫn anh không nắm được, gia đình anh em khuyên bảo nhưng không được, chị L đã đưa hai con về quê đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân 5, 6 năm nay. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh H, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh chị về đoàn tụ, nếu chị L kiên quyết ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xác định: Anh H và chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Hưng Đạo đăng ký kết hôn vào ngày 07/9/1999. Sau khi kết hôn anh chị đã có thời gian sinh sống tại địa phương, cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc

được một thời gian đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên đánh, cãi nhau; nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm được. Chị L đã cho hai con về quê đẻ sinh sống nhiều năm nay, anh chị sống ly thân. Theo quan điểm của địa phương nếu chị L kiên quyết xin ly hôn anh H, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật để anh chị sớm ổn định cuộc sống và ổn định việc học tập cho các con.

Tại phiên tòa: Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị L, đề nghị xử cho chị Bùi Thị L ly hôn anh Nguyễn Văn H; Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Nguyễn Thị Huyền, sinh ngày 22/5/2007 đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị L khởi kiện ly hôn anh Nguyễn Văn H; nơi cư trú tại xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết anh H đã được Tòa án giao, niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh H vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn, đã được triệu tập hợp lệ, chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần thứ 2 không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ,

tỉnh Hải Dương ngày 07/9/1999. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của chị L, anh H, bà Lập, anh Anh, biên bản xác minh tại địa phương, có căn cứ xác định trong cuộc sống anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên đánh, cãi nhau. Chị L đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ năm 2013 đến nay, anh chị không còn quan tâm đến nhau và cũng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H thể hiện quan điểm muốn vợ chồng đoàn tụ. Nhưng khi Tòa án triệu tập anh chị tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, anh H vắng mặt, và từ chối nhận tất cả các văn bản của Tòa án, qua đó thể hiện ý thức bỏ mặc, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị L ly hôn anh H là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị L, anh H có hai con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 21/7/2000 và Nguyễn Thị Huyền, sinh ngày 22/5/2007. Hiện tại các con đang sống cùng với với chị L, cháu Tùng đã trưởng thành, chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Khi ly hôn chị L đề nghị Tòa án giao con Nguyễn Thị Huyền cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tự nguyện không yêu cầu anh H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Quan điểm cháu Huyền đang ở ổn định với chị L và có nguyện vọng muốn ở với chị. Do vậy, HĐXX cần giao con chung Nguyễn Thị Huyền cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu giải quyết, anh H không có quan điểm. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị L ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Nguyễn Thị Huyền, sinh ngày 21/7/2007 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L, không yêu cầu anh H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0003292 ngày 03/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Chị L đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- UBND xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Nhân Trác